

Ngày 31/03/2024	4,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.3%	0%	0%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	4,100 - 6,100
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	8
Số lượng CPLH (CP)	1,800,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,630
Sở hữu nước ngoài	1.0%
Beta	(0.04)
EPS	-6,839
P/E	-0.7

DT thuần
Q1/24

5.13

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.82 | 54.8%

YoY: ▼ 1.42 | -21.8%

LN trước thuế
Q1/24

-0.38

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.12 | 95.0%

YoY: ▼ 0.51 | -390%

LN sau thuế
Q1/24

-0.38

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.12 | 95.0%

YoY: ▼ 0.48 | -477%

ROA
2023

-7.7%

+/- YoY: ▼ 4.7%

DT thuần
2023

33.9

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 205 | -85.8%

LN trước thuế
2023

-11.8

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 5.17 | -78.5%

LN sau thuế
2023

-11.8

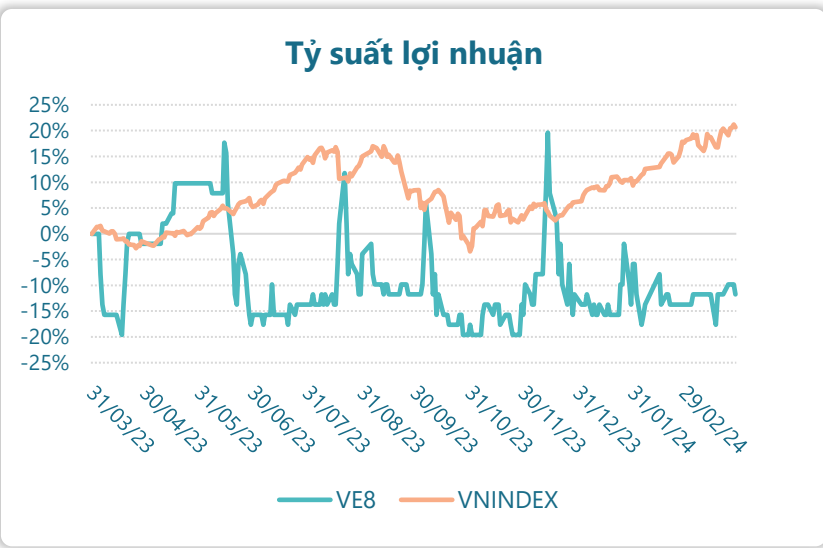
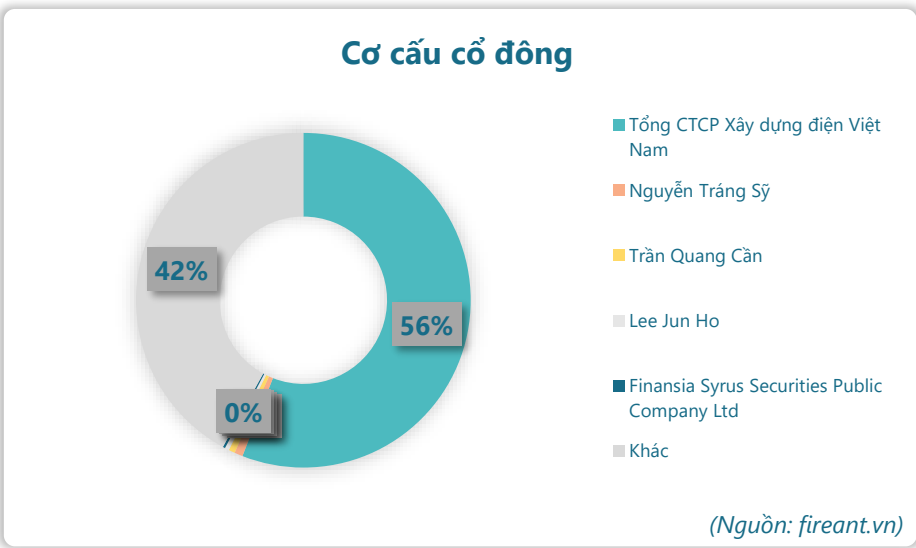
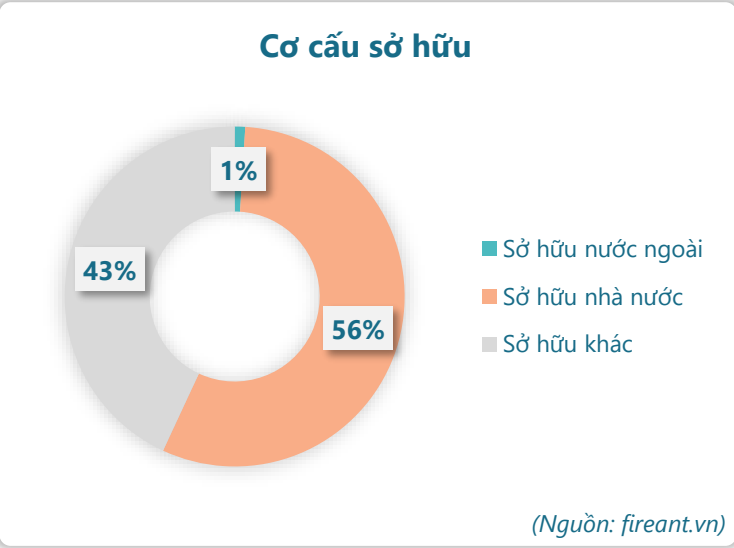
tỷ VNĐ

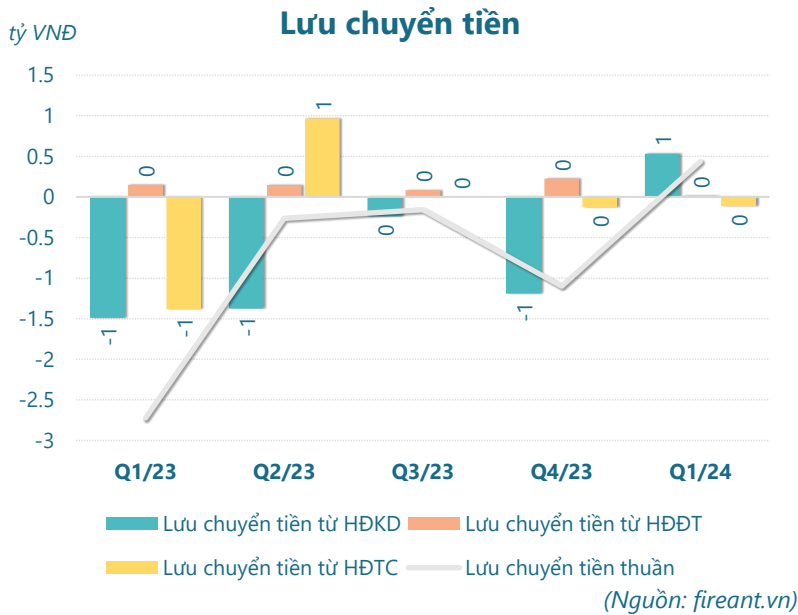
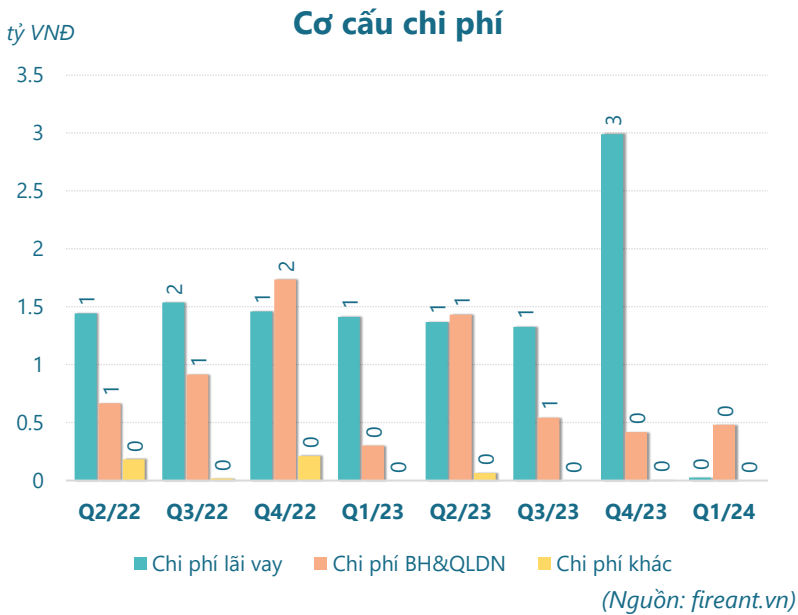
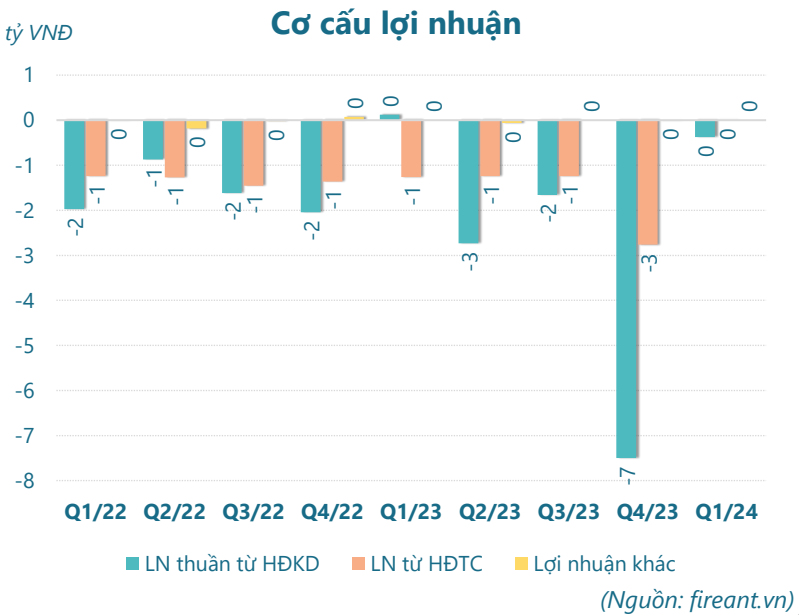
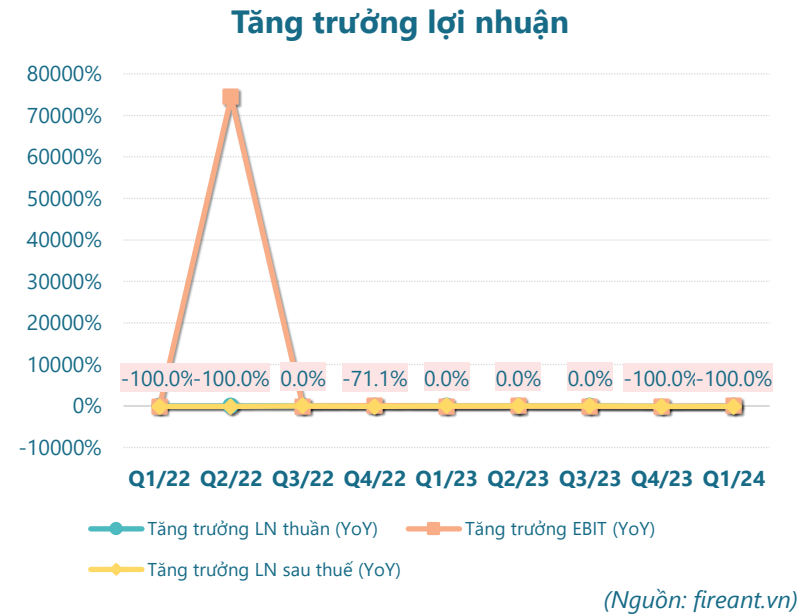
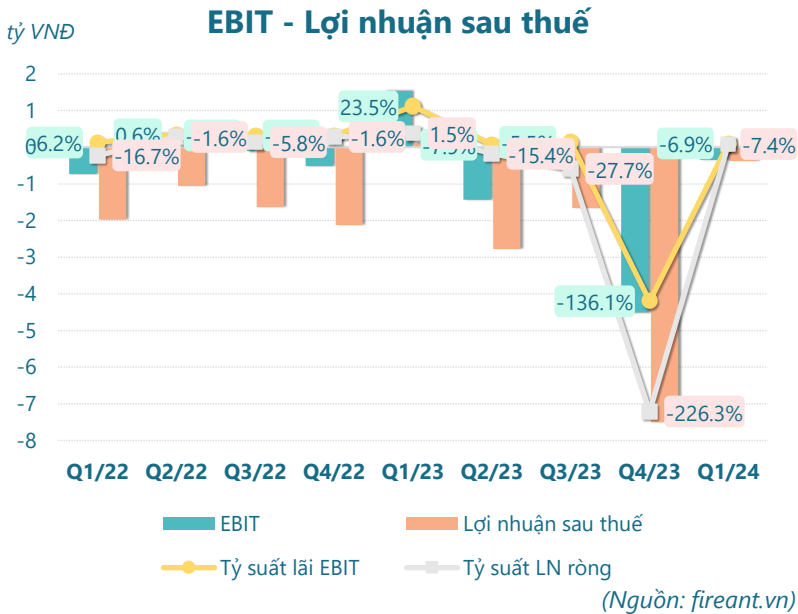
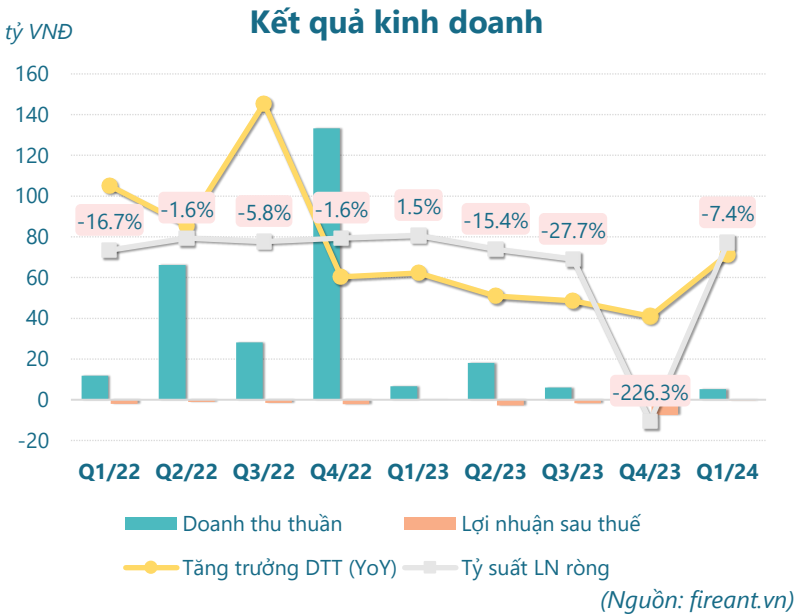
YoY: ▼ 5.02 | -74.6%

ROE
2023

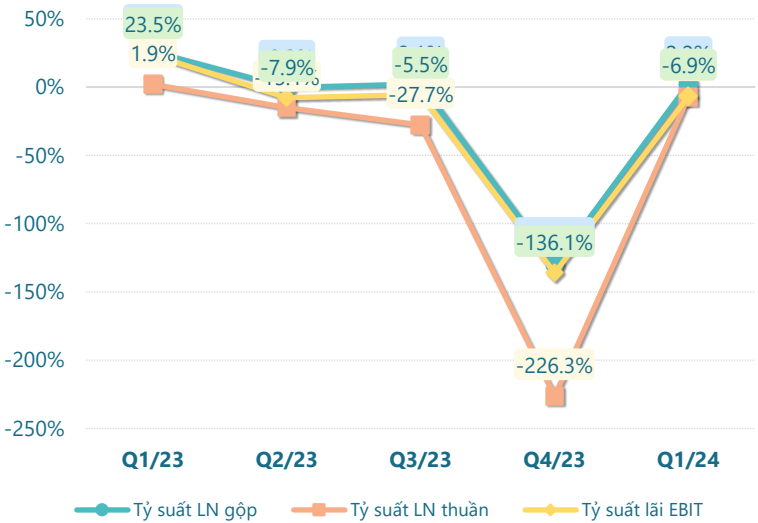
-169%

+/- YoY: ▼ 128%

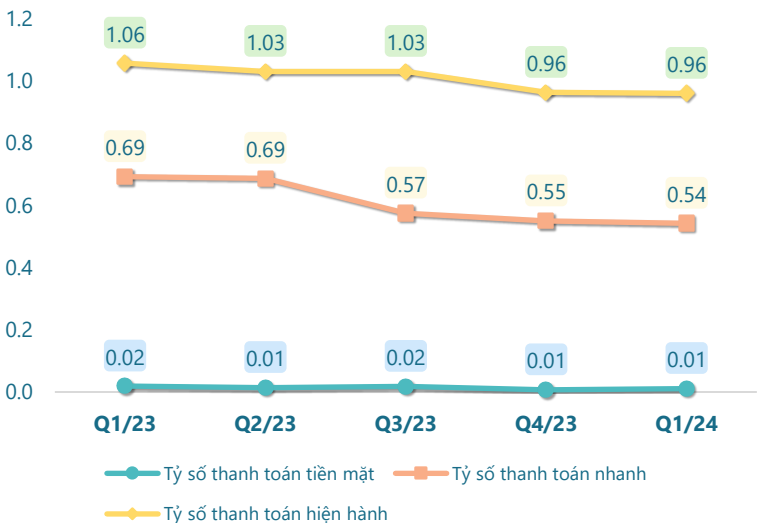




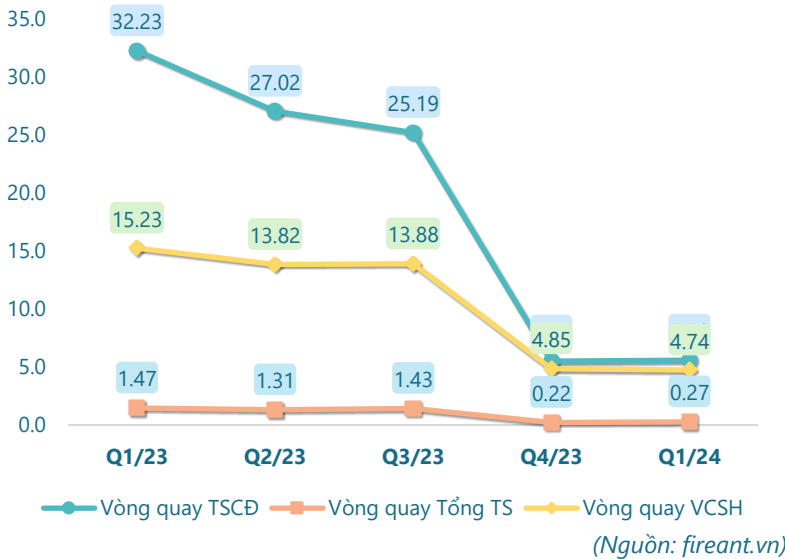
Tỷ suất lợi nhuận



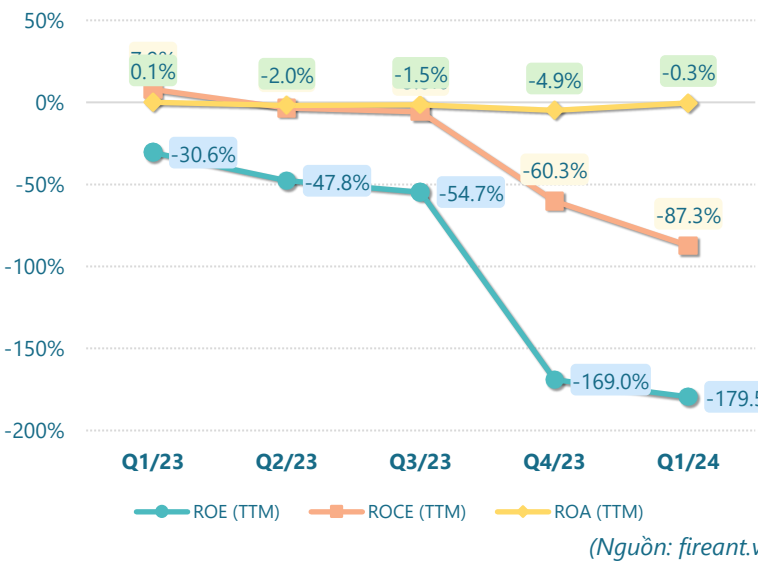
Chỉ số thanh khoản



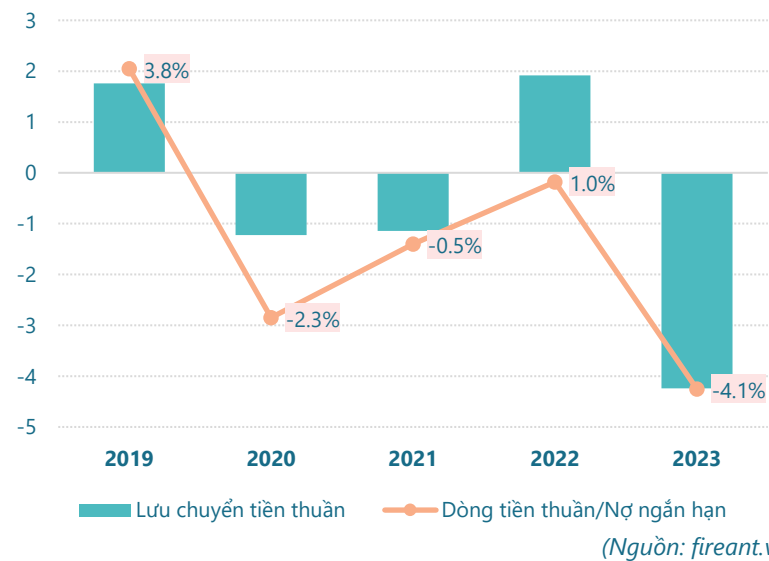
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

